

Số: 214 /KH-UBND

Kiên Giang, ngày 15 tháng 11 năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

Thực hiện Quyết định số 329/QĐ-TTg ngày 15/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Thực hiện Công văn số 1820/BVHTTDL-TV ngày 03/6/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc tiếp tục triển khai Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng.

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Kế hoạch triển khai Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (gọi tắt là *Kế hoạch*), như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Xây dựng và phát triển kỹ năng, nhu cầu, thói quen và phong trào văn hóa đọc (*xuất bản phẩm in và điện tử*) trong mọi tầng lớp nhân dân, nhất là trong thanh niên, thiếu niên, học sinh, sinh viên; chú trọng tới người dân ở vùng nông thôn, ven biển, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; cải thiện môi trường đọc; góp phần nâng cao dân trí, phát triển tư duy, khả năng sáng tạo, bồi dưỡng nhân cách, tâm hồn, tăng cường ý thức chấp hành pháp luật, hình thành lối sống văn minh, lành mạnh trong con người, xã hội Việt Nam, đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập.

b) Xây dựng, xử lý, lưu giữ, bảo quản, kết nối và phát triển tài nguyên thông tin phù hợp với người sử dụng thư viện; tổ chức sử dụng chung tài nguyên thông tin, sản phẩm thông tin và dịch vụ thư viện; ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ, hiện đại hóa thư viện, phát triển văn hóa đọc tạo môi trường học tập suốt đời cho nhân dân, xây dựng xã hội học tập, nâng cao dân trí cho người dân.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu chủ yếu đến năm 2025:

- Về khả năng tiếp cận, sử dụng thông tin, tri thức:
 - + Phần đầu 90% học sinh, sinh viên và người học khác tại các cơ sở giáo dục được tiếp cận, sử dụng thông tin, tri thức tại các thư viện công cộng, thư viện của các cơ sở giáo dục, văn hóa, khoa học;
 - + Phần đầu 25% người dân ở khu vực nông thôn; 20% người dân ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn được tiếp cận, sử dụng thông tin, tri thức và các dịch vụ liên quan tại các thư viện công cộng, trung tâm học tập cộng đồng, điểm bưu điện - văn hóa xã.
- Về nâng cao kiến thức, kỹ năng đọc:
 - + Phần đầu 50% người dân có kỹ năng tiếp nhận và sử dụng thông tin, tri thức thông qua việc đọc và học tập suốt đời;
 - + Phần đầu 80% người sử dụng thư viện (*đối với học sinh, sinh viên là 90%*) có kỹ năng tiếp nhận và sử dụng thông tin, tri thức thông qua việc đọc để phục vụ học tập, nghiên cứu và giải trí.
- Về tăng cường hoạt động thư viện, xuất bản:
 - + Phần đầu đạt mức hưởng thụ bình quân sách là 03 bản sách/người dân và đạt 0.5 bản sách/người dân trong hệ thống thư viện công cộng; mỗi người dân trung bình đọc 03 cuốn sách/năm;
 - + Phần đầu 100% cơ sở giáo dục ở các bậc, cấp học có thư viện với vốn tài liệu phù hợp, trong đó 65% cơ sở giáo dục ở bậc phổ thông có thư viện đạt chuẩn theo quy định; 75% thư viện công cộng có vốn tài liệu tổng hợp đủ khả năng phục vụ cho mọi đối tượng, trong đó có bộ phận phục vụ thiếu nhi và người khuyết tật; 90% thư viện của các cơ quan nghiên cứu khoa học có vốn tài liệu chuyên sâu.
 - + Phần đầu số lượng người truy cập và sử dụng thông tin tại các thư viện đạt 1,7 triệu lượt người/năm.

b) Định hướng đến năm 2030:

- Tạo điều kiện để người dân có thói quen đọc và kỹ năng tiếp cận, sử dụng thông tin, tri thức tại nơi sinh sống, học tập, công tác. Duy trì và củng cố các chỉ tiêu phát triển văn hóa đọc; tiếp tục cải thiện môi trường đọc. Hoạt động thư viện, xuất bản có khả năng đáp ứng nhu cầu đọc của người dân (bao gồm cả xuất bản phẩm in và điện tử).
- 100% học sinh, sinh viên, nghiên cứu sinh được đáp ứng nhu cầu đọc sách báo, tư liệu tại các thư viện cơ sở đào tạo và thư viện công cộng; đồng thời, được hướng dẫn phương pháp đọc sách và trang bị kiến thức thông tin.



- 25% - 30% người dân ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn được sử dụng dịch vụ của hệ thống thư viện công cộng.

- 100% thư viện cấp huyện có trụ sở độc lập, có trang thiết bị hiện đại, được ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thư viện.

- 80% thư viện trong cấp học phổ thông đạt chuẩn thư viện trường phổ thông theo quy định.

- Bình quân đạt 01 bản sách, tài liệu/người dân trong hệ thống thư viện công cộng (bao gồm cả sách in và sách điện tử).

- Mức hưởng thụ sách, báo trên đầu người dân đạt 04 bản/người dân.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền

a) Tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, gia đình, nhà trường, cộng đồng và toàn xã hội về tầm quan trọng của việc phát triển văn hóa đọc.

b) Huy động sự tham gia có hiệu quả của các phương tiện thông tin, truyền thông trong tỉnh với nhiều hình thức đa dạng, phù hợp. Đặc biệt là Báo Kiên Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang, Công thông tin điện tử tỉnh phải có chuyên mục thường kỳ về văn hóa đọc và phát triển văn hóa đọc.

c) Tổ chức các cuộc thi, hội thi với quy mô, tính chất phù hợp cho từng đối tượng người đọc, đảm bảo đa dạng, phong phú, hấp dẫn nhằm khuyến khích tinh thần đam mê đọc sách cho người dân tại địa phương.

d) Biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với các tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực trong duy trì, phát triển văn hóa đọc; có hình thức tôn vinh người đọc có hiệu quả.

2. Xây dựng thói quen, trang bị kỹ năng và phương pháp đọc

a) Tăng cường vận động, khuyến khích mọi tầng lớp Nhân dân, nhất là học sinh, sinh viên, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động xây dựng, duy trì thói quen đọc (*xuất bản phẩm in và điện tử*) phù hợp với điều kiện của mỗi cá nhân.

b) Huy động sự tham gia, phối hợp triển khai có hiệu quả của các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc xây dựng, duy trì thói quen đọc (*nhà trường, thư viện, hiệu sách...*) và tăng cường vai trò của gia đình.

c) Hướng dẫn, trang bị kỹ năng tìm kiếm, khai thác, sử dụng thông tin thư viện và phương pháp đọc cho người tìm tin phù hợp với từng nhóm đối

II
IM
X
M
II

tượng, chú trọng đối tượng học sinh, sinh viên; định hướng và thúc đẩy xu hướng, thị hiếu đọc lành mạnh trong xã hội.

d) Tổ chức các câu lạc bộ, hội sách nhằm khuyến khích học sinh, sinh viên và nhân dân tham gia đọc sách.

đ) Đa dạng hóa các dịch vụ thư viện, tăng cường phổ biến, phát triển dịch vụ thư viện lưu động tại các địa phương, nhất là ở vùng nông thôn, ven biển, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; thúc đẩy phối hợp, liên kết giữa các thư viện với các trung tâm học tập cộng đồng, điểm bưu điện - văn hóa xã; tăng cường luân chuyển tài liệu từ hệ thống thư viện công cộng tới các địa bàn nông thôn, ven biển, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, trường học, đồn biên phòng, trại giam, các thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng... trong phân bổ, bố trí sách, tài liệu đọc ưu tiên bố trí phù hợp với hoạt động sống theo vùng và nhu cầu của người đọc.

3. Hoàn thiện cơ chế, chính sách và đẩy mạnh xã hội hóa

a) Xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp thực tế địa phương, góp phần tạo môi trường đọc thuận lợi; khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia phát triển văn hóa đọc.

b) Rà soát, lựa chọn và đẩy mạnh triển khai các chương trình, kế hoạch; triển khai thực hiện các đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt có nội dung liên quan đến phục vụ phát triển văn hóa đọc, trong đó xác định cụ thể các nội dung, mức độ liên quan để triển khai việc lồng ghép phù hợp, hiệu quả.

c) Đẩy mạnh phát triển thư viện tư nhân, tủ sách dòng họ, tủ sách gia đình, tủ sách khuyến học, tủ sách pháp luật; hỗ trợ nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong hệ thống thư viện tư nhân và loại hình tủ sách.

d) Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi nhằm phát huy vai trò của các doanh nghiệp và cơ sở khác hoạt động trong lĩnh vực phát hành, kinh doanh xuất bản phẩm đối với phát triển văn hóa đọc.

4. Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thư viện công cộng, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

a) Xây dựng và phát triển hệ thống thư viện công cộng hiện đại, có vốn tài liệu phong phú, thân thiện với người sử dụng, trở thành trung tâm thông tin, văn hóa, giáo dục của cộng đồng, nơi giao lưu giữa tác giả - tác phẩm và người đọc, phục vụ hiệu quả nhu cầu học tập suốt đời của nhân dân; phát triển thư viện trường học, góp phần đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

b) Phát huy hiệu quả và nâng cao chất lượng hoạt động thư viện điện tử phục vụ cộng đồng và nguồn học liệu mở cho trường học; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân tiếp cận, sử dụng thông tin, tri

thức nhanh chóng, thuận tiện. Chú trọng việc số hóa tài liệu, ưu tiên số hóa các tài liệu địa chí, tài liệu cổ, quý hiếm, bộ sưu tập tài liệu có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, khoa học.

c) Từng bước nâng cấp, hoàn thiện, phát triển hạ tầng kỹ thuật, đáp ứng yêu cầu các dịch vụ thư viện số, thư viện hiện đại. Đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng, trình độ chuyên môn cho cán bộ quản lý và người làm công tác thư viện.

5. Nâng cao chất lượng nội dung và hình thức xuất bản phẩm

a) Bảo đảm chất lượng và nội dung thông tin trong xuất bản phẩm, chú trọng sách, tài liệu về giáo dục kỹ năng sống, tinh thần tự hào dân tộc, lối sống lành mạnh, thái độ ứng xử văn minh, giàu lòng nhân ái, phổ biến kiến thức; các tác phẩm của nước ngoài có chất lượng, đạt giải quốc tế uy tín.

b) Bảo đảm cơ cấu sách, tài liệu phù hợp, nhằm đáp ứng nhu cầu đọc ngày càng cao và đa dạng của người dân; chú trọng các loại sách phục vụ trẻ em, đồng bào dân tộc thiểu số, người khuyết tật và các đối tượng thiệt thòi khác trong xã hội.

c) Phát triển đa dạng các loại sách (*bỏ túi, sách nói, sách điện tử*) có nội dung phong phú dành cho các nhóm đối tượng, tập trung vào các nội dung phổ cập kiến thức, kỹ năng sống và kỹ năng làm việc.

6. Mở rộng hợp tác quốc tế

a) Tăng cường giao lưu văn hóa trong lĩnh vực xuất bản, thư viện và các hoạt động văn hóa khác.

b) Tích cực phối hợp tổ chức hoặc tham gia các sự kiện quốc gia, quốc tế liên quan đến phát triển văn hóa đọc.

c) Tranh thủ sự hỗ trợ của các quốc gia, các tổ chức, cá nhân nước ngoài trong quá trình phát triển văn hóa đọc.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch

Từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định về phân cấp ngân sách nhà nước; nguồn thu từ dịch vụ thư viện, các nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.

2. Nguyên tắc sử dụng kinh phí

a) Giai đoạn 2021 – 2025:

- Tranh thủ ngân sách Trung ương: Hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ chủ yếu: Thông tin, tuyên truyền, quảng bá; hướng dẫn kỹ năng, phương pháp và các hoạt động liên quan đến văn hóa đọc và phát triển văn hóa đọc; thí điểm xây dựng thư viện điện tử phục vụ công cộng và nguồn học liệu mở cho

trường học; tổ chức Giải thưởng về phát triển văn hóa đọc hàng năm và triển khai nhân rộng các mô hình hoạt động có hiệu quả trong phát triển văn hóa đọc; kiểm tra, giám sát, hiệu quả của việc thực hiện Kế hoạch tại địa phương.

- Ngân sách địa phương: Hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ chủ yếu bao gồm: Phát triển mạng lưới thư viện, nhà sách, tủ sách tại địa phương, tăng cường vốn tài liệu cho hệ thống thư viện công cộng các cấp, nhất là ở cấp cơ sở, ở vùng nông thôn, biên giới, vùng biển, vùng đồng bào dân tộc, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn; triển khai các hoạt động tuyên truyền, quảng bá và hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; nâng cấp phần mềm thư viện điện tử, mua sách, báo, tạp chí bổ sung vốn tài liệu cho hệ thống thư viện công cộng và kinh phí vận hành xe ô tô thư viện lưu động cho Thư viện tỉnh.

- Nguồn kinh phí được sử dụng lồng ghép thông qua việc thực hiện những nội dung liên quan của các chương trình, đề án khác được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Giai đoạn 2025-2030:

- Ngân sách Trung ương: Tiếp tục hỗ trợ triển khai các nhiệm vụ đã được xác định theo Kế hoạch.

- Ngân sách địa phương: Tiếp tục hỗ trợ triển khai các nhiệm vụ đã được xác định theo Kế hoạch, chú trọng nội dung phát triển cơ sở vật chất, nguồn nhân lực và các hoạt động khác liên quan phù hợp với điều kiện của từng địa phương trong tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện lồng ghép việc sử dụng kinh phí với các chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện đề án khác có liên quan. Huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực từ xã hội để tham gia.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa và Thể thao

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương trong tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng giai đoạn; tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp báo cáo, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch, đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung nội dung Kế hoạch nếu cần thiết.

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, xây dựng, sửa chữa, bổ sung, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách và các quy định cụ thể cần thiết liên quan đến phát triển văn hóa đọc.

c) Chỉ đạo hệ thống thư viện công cộng xây dựng và triển khai các mô hình phát triển văn hóa đọc; thu thập các tài liệu quý hiếm, tài nguyên thông



tin của địa phương; thí điểm xây dựng thư viện điện tử, xây dựng bộ sưu tập số về địa phương; phổ biến tài nguyên thông tin phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Phát triển mạng lưới thư viện phục vụ nông thôn theo hướng tổ chức mô hình thư viện lưu động, tăng cường công tác luân chuyển sách báo giữa các thư viện, giữa thư viện với các trung tâm văn hóa - thể thao và học tập cộng đồng, điểm bưu điện - văn hóa xã.

d) Chủ động phối hợp với các sở, ngành, địa phương trong tỉnh trong việc lồng ghép với nội dung các chương trình, đề án khác liên quan trong quá trình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này.

đ) Lập dự toán kinh phí thực hiện hàng năm theo nhiệm vụ được xác định. Vận động và tìm nguồn tài trợ, xã hội hóa phục vụ phát triển văn hóa đọc.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; chủ động lồng ghép với các chương trình, đề án khác liên quan thuộc lĩnh vực quản lý được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và các cơ quan liên quan nghiên cứu, triển khai phù hợp với chương trình của từng bậc học, cấp học.

c) Chỉ đạo rà soát, kiện toàn hệ thống thư viện trường học; xây dựng và phát triển nguồn học liệu mở; nâng cao chất lượng hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Triển khai thực hiện Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, chú trọng việc xây dựng và triển khai chương trình tuyên truyền, quảng bá phát triển văn hóa đọc; chủ động lồng ghép với các chương trình, đề án khác liên quan thuộc lĩnh vực quản lý được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động xuất bản.

4. Sở Tài chính

Hàng năm cùng với thời điểm lập dự toán, trên cơ sở Kế hoạch đã phê duyệt, Sở Văn hóa và Thể thao xây dựng dự toán kinh phí chi tiết gửi Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.”

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và các sở, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các chương

trình, đề án khác có nội dung liên quan lồng ghép với Kế hoạch này phù hợp quy định với khả năng cân đối của ngân sách địa phương trong từng thời kỳ.

6. Các Sở, ban, ngành liên quan

Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động lồng ghép với các chương trình, đề án khác liên quan thuộc lĩnh vực quản lý được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện theo từng giai đoạn, từng năm. Bố trí ngân sách, huy động nguồn lực để tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương, chú trọng phát triển mạng lưới thư viện, tủ sách, đẩy mạnh xã hội hóa phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

b) Lồng ghép việc thực hiện Kế hoạch với quá trình triển khai thực hiện các chương trình, đề án khác liên quan tại địa phương.

c) Phối hợp với các Sở: Văn hóa và Thể thao, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông và các cơ quan khác có liên quan trong việc chỉ đạo xây dựng phong trào đọc sách, phát triển văn hóa đọc, gắn kết với phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, phong trào xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

d) Sử dụng đúng mục đích, hiệu quả nguồn kinh phí hỗ trợ của ngân sách trung ương cho phát triển văn hóa đọc theo đúng quy định pháp luật.

8. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Định hướng các cơ quan truyền thông đóng trên địa bàn tỉnh tuyên truyền, định hướng phát triển văn hóa đọc theo Kế hoạch gắn với các chương trình, đề án khác có liên quan.

9. Các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp liên quan

a) Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ theo quy định của điều lệ hoạt động đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

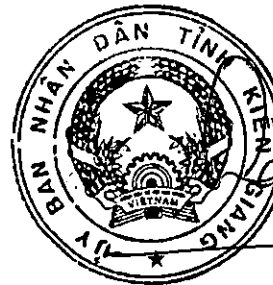
b) Tích cực tham gia tuyên truyền, vận động về văn hóa đọc và phát triển văn hóa đọc; triển khai lồng ghép với các hoạt động, phong trào do tổ chức mình chủ trì hoặc phối hợp thực hiện có liên quan hoặc hỗ trợ việc phát triển văn hóa đọc; chú trọng triển khai đối với các nhóm đối tượng như thanh thiếu nhi, phụ nữ, công nhân, các địa bàn nông thôn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án Phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng giai đoạn 2021 - 2025 định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này đạt hiệu quả; đồng thời, kiểm tra, giám sát và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Văn hóa và Thể thao) trước ngày 25/11 hàng năm để tổng hợp, báo cáo theo quy định. Trong quá trình triển khai thực hiện, có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương kiến nghị về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Văn hóa và Thể thao) để xem xét, giải quyết. /

Nơi nhận:

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Vụ Thư viện - Bộ VHTTDL;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP; Phòng: KGVX, TH;
- Lưu: VT, ltrtram.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Lưu Trung

KIÊN GIANG